

Số: **360** /QĐ-HĐTĐ

Hà Nội, ngày **24** tháng **3** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh Quy trình và nội dung thẩm định Quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Kiện toàn Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-HĐTĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về việc Điều chỉnh Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quy trình và nội dung thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1291/QĐ-HĐTĐ ngày 17/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 3. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các quy hoạch tỉnh đã được tổ chức phiên họp thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì việc hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-HĐTĐ ngày 17/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Các quy hoạch tỉnh đã trình thẩm định và được Hội đồng thẩm định gửi xin ý kiến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa tổ chức phiên họp thẩm định thì thực hiện theo Quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

sr **TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề báo cáo);
- PTTg Trần Hồng Hà (đề báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên HĐTD;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Thủ trưởng Trần Quốc Phương;
- Công TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, QLQH. Li (3). *H6*



BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Nguyễn Chí Dũng

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY TRÌNH VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH
Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
(Ban hành kèm theo Quyết định số **360** /QĐ-HĐTD ngày **21** tháng **5** năm 2023
của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định về Quy trình và nội dung thẩm định Quy hoạch tỉnh (bao gồm cả thẩm định nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật.
2. Quy trình này áp dụng đối với Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Nguyên tắc thẩm định

1. Bảo đảm đúng quy trình, nội dung và thời hạn thẩm định theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Bảo đảm tính độc lập, công khai và minh bạch về trình tự, thủ tục, hồ sơ, kết quả thẩm định và tuân thủ các quy định về cải cách thủ tục hành chính trong quá trình thẩm định.

Điều 3. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định

1. Tổ chức thẩm định nội dung Quy hoạch tỉnh và thẩm định nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh.
2. Báo cáo, giải trình về công tác thẩm định theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi cần thiết.
3. Lưu trữ hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh theo đúng quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch.

Chương II **QUY TRÌNH, NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

Mục 1 **QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Điều 4. Hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh

1. Hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh được xem là hợp lệ khi bảo đảm có đầy đủ các tài liệu sau đây:

- a) Tờ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh;
- b) Báo cáo quy hoạch tỉnh bao gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt;
- c) Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh;
- d) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch tỉnh; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan đối với quy hoạch;
- đ) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm g khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch;
- e) Đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh;
- g) Văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch tỉnh;
- h) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về Quy hoạch tỉnh. Danh mục và tỷ lệ bản đồ Quy hoạch tỉnh theo quy định tại mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;
- i) Văn bản chấp thuận trình thẩm định của cơ quan tổ chức lập Quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

2. Hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh được trình bày bằng tiếng Việt; các văn bản trình của cơ quan lập quy hoạch phải được đóng dấu theo quy định; báo cáo quy hoạch tỉnh và đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh phải đóng dấu của cơ quan lập quy hoạch tỉnh và đóng dấu của tổ chức tư vấn.

3. Số lượng hồ sơ trình thẩm định: đảm bảo đầy đủ số lượng để gửi xin ý kiến Hội đồng thẩm định, chuyên gia phản biện và tư vấn phản biện độc lập (trong trường hợp cần thiết).

Điều 5. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình thẩm định

1. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh do cơ quan lập quy hoạch tỉnh gửi.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định theo dấu công văn đến, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm kiểm tra sự hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 4 Quy trình này; nếu hồ sơ trình thẩm định không hợp lệ để tổ chức thẩm định thì cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định ký văn bản gửi cơ quan lập quy hoạch tỉnh yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh của cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, nếu cơ quan lập quy hoạch tỉnh không thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu thì Hội đồng thẩm định sẽ dừng việc tổ chức thẩm định. Hội đồng thẩm định chỉ tổ chức thẩm định Quy hoạch tỉnh khi cơ quan lập quy hoạch trình đủ hồ sơ và đảm bảo hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Quy trình này.

Điều 6. Xây dựng Kế hoạch thẩm định

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh được xác định là hợp lệ, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, ban hành Kế hoạch thẩm định Quy hoạch tỉnh.

2. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch thẩm định quy hoạch, bao gồm:

a) Kết quả rà soát hồ sơ trình thẩm định, bao gồm: thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, tính pháp lý của hồ sơ thẩm định;

b) Xác định mục đích, yêu cầu của Kế hoạch thẩm định:

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra trong quá trình thẩm định Quy hoạch tỉnh;

- Đề xuất danh sách chuyên gia tham gia Hội đồng thẩm định với tư cách là ủy viên phản biện để phản biện quy hoạch và phản biện nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh; đề xuất thuê tư vấn phản biện độc lập (trong trường hợp cần thiết theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng thẩm định) để phản biện Quy hoạch tỉnh hoặc một số nội dung Quy hoạch tỉnh;

- Đề xuất việc tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia và tổ chức liên quan về nội dung Quy hoạch tỉnh (trong trường hợp cần thiết theo Quyết định của Chủ tịch Hội đồng thẩm định); đề xuất tổ chức hội thảo tham vấn đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh.

c) Các bước thực hiện, nhiệm vụ của Hội đồng và các đơn vị có liên quan trong quá trình thẩm định;

d) Phân công trách nhiệm thẩm định nội dung Quy hoạch tỉnh và nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh.

Điều 7. Xin ý kiến trong quá trình thẩm định

1. Sau khi Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành Kế hoạch tổ chức thẩm định quy hoạch, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định và ủy viên phản biện tham gia ý kiến thẩm định đối với hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh. Việc xin ý kiến tư vấn phản biện độc lập đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh trong quá trình thẩm định được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tham gia ý kiến thẩm định (kèm theo hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh), các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện và tư vấn phản biện độc lập quy hoạch (nếu có) gửi văn bản tham gia ý kiến thẩm định đến cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp.

3. Ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định được đánh giá theo quy định tại Mục II Chương 2 Quy định này, trình Thủ trưởng cơ quan nơi thành viên Hội đồng thẩm định công tác ký theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định.

4. Cá nhân hoặc tổ chức tư vấn phản biện độc lập quy hoạch (nếu có) có ý kiến nhận xét, đánh giá theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

5. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định được xác định là hợp lệ, nếu xét thấy cần thiết, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định việc tổ chức hội thảo mời các chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan tham gia ý kiến đối với Quy hoạch tỉnh.

6. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn tham gia ý kiến theo văn bản đề nghị tham gia ý kiến, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện và ý kiến của tư vấn phản biện độc lập (nếu có) để báo cáo Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng tại phiên họp thẩm định.

Điều 8. Triển khai công tác thẩm định

1. Công tác thẩm định quy hoạch tỉnh bắt đầu được thực hiện khi cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Quy định này và kết thúc ngay sau khi Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành văn bản rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh.

2. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét:

a) Yêu cầu cơ quan lập quy hoạch tỉnh cung cấp thêm các thông tin tài liệu, số liệu, giải trình, làm rõ các nội dung liên quan phục vụ cho công tác thẩm định khi cần thiết;

b) Mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với quy định tại Điều 36 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ tham gia phản biện độc lập nội dung Quy hoạch tỉnh hoặc phản biện một số nội dung của Quy hoạch tỉnh (trong trường hợp cần thiết).

Điều 9. Tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định

Việc tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và các điều 11, 12 và 13 Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định.

Điều 10. Báo cáo thẩm định

1. Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Quy hoạch. Kết quả thẩm định phải được đánh giá, kết luận về mức độ đáp ứng yêu cầu đối với nội dung thẩm định; các kiến nghị đối với cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch và cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch trên cơ sở tổng hợp phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định và ủy viên phản biện.

2. Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh được gửi đến các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện, tư vấn phản biện độc lập (nếu có), cơ quan tổ chức lập quy hoạch và cơ quan lập quy hoạch theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Quy hoạch.

Điều 11. Rà soát và lưu trữ hồ sơ quy hoạch

1. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu và hoàn thiện gửi đến Hội đồng thẩm định;

b) Trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký văn bản gửi các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện (kèm theo hồ sơ quy hoạch tỉnh đã hoàn thiện) tiến hành rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu và hoàn thiện theo quy định;

c) Rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh do cơ quan lập quy hoạch tỉnh gửi.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện có trách nhiệm gửi ý kiến rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh bằng văn bản đến cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp. Sau

thời hạn nêu trên nếu thành viên Hội đồng thẩm định/ủy viên phản biện không có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định coi như thành viên Hội đồng thẩm định đã nhất trí với hồ sơ Quy hoạch tỉnh do cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, hoàn thiện.

3. Sau khi nhận được ý kiến rà soát bằng văn bản của thành viên Hội đồng thẩm định và ủy viên phản biện, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổng hợp ý kiến rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh, lập văn bản rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét ký ban hành, gửi cơ quan lập quy hoạch tỉnh; đóng dấu xác nhận hồ sơ đã kết thúc thẩm định vào 03 bộ hồ sơ quy hoạch tỉnh đã hoàn thiện (*02 hồ sơ gửi cơ quan lập quy hoạch tỉnh và 01 hồ sơ lưu tại cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định*).

4. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản hồ sơ thẩm định Quy hoạch tỉnh, bao gồm: hồ sơ trình thẩm định; văn bản tham gia ý kiến thẩm định của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với hồ sơ trình thẩm định; biên bản phiên họp thẩm định; phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện; báo cáo thẩm định; các kết luận của tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định (nếu có); văn bản rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh của thành viên Hội đồng thẩm định; văn bản rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh của Hội đồng thẩm định và hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã đóng dấu xác nhận theo quy định.

Mục II

NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

Điều 12. Thẩm định về sự phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt

1. Nội dung thẩm định bao gồm các nội dung chủ yếu theo nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt như sau:

- a) Tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch, phạm vi ranh giới quy hoạch;
- b) Yêu cầu về quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và nội dung quy hoạch;
- c) Các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch;
- d) Thành phần, số lượng hồ sơ quy hoạch.

2. Yêu cầu đánh giá:

a) Sự phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch về tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch, phạm vi ranh giới quy hoạch;

b) Sự phù hợp giữa nội dung quy hoạch so với yêu cầu về quan điểm, mục tiêu và nội dung được xác định trong nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt;

c) Sự phù hợp của số lượng và yêu cầu về nội dung đề xuất được thực hiện so với nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt;

d) Sự đáp ứng các yêu cầu về thành phần, số lượng hồ sơ Quy hoạch theo nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Điều 13. Thẩm định việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch và việc tích hợp các nội dung Quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 32 Luật Quy hoạch

1. Nội dung thẩm định:

a) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu lập Quy hoạch tỉnh và xây dựng các nội dung quy hoạch tỉnh;

b) Cách tiếp cận và phối hợp trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh;

c) Lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch tỉnh;

d) Tiếp thu ý kiến để hoàn thiện quy hoạch tỉnh;

2. Yêu cầu đánh giá:

a) Việc phân công và sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình xây dựng nội dung đề xuất đưa vào Quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch;

b) Việc xem xét xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện trong quá trình tích hợp các nội dung đề xuất vào Quy hoạch tỉnh nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch;

c) Việc đáp ứng yêu cầu về tiếp cận tổng hợp và sự phối hợp đồng bộ trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh; sự tương thích giữa các nội dung đề xuất với nội dung chính của Quy hoạch tỉnh;

d) Việc tuân thủ quy trình và đối tượng lấy ý kiến Quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

đ) Việc tiếp thu ý kiến trong quá trình hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh.

Điều 14. Thẩm định nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ

1. Thẩm định nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch:

a) Nội dung thẩm định: nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

- Sự phù hợp, tính cập nhật, khoa học và độ tin cậy của thông tin, số liệu về dự báo các yếu tố và điều kiện phát triển; phân tích, đánh giá hiện trạng và phương pháp nghiên cứu, đề xuất quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển;

- Sự phù hợp của việc bố trí không gian cho các công trình, dự án quan trọng cấp quốc gia, cấp vùng trên địa bàn;

- Tính thực tiễn và khả thi của phương án xác định các khu vực khuyến khích và hạn chế phát triển; tính khả thi và hiệu quả của cơ chế phối hợp tổ chức phát triển không gian liên huyện;

- Tính hợp lý và khả thi trong việc sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện.

2. Thẩm định các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:

a) Thẩm định nội dung Phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ.

b) Các nội dung khác:

- Nội dung đánh giá: các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

- Yêu cầu đánh giá:

+ Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

+ Sự phù hợp, tính cập nhật, khoa học và độ tin cậy của thông tin, số liệu; phân tích, đánh giá hiện trạng và phương pháp nghiên cứu, đề xuất phương án và bố trí không gian phát triển;

+ Sự phù hợp với định hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; việc cập nhật các công trình, dự án quan trọng đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng;

+ Sự phù hợp với quy hoạch cao hơn, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực;

+ Sự kết nối, thống nhất với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng;

+ Sự phù hợp về quy mô, mức độ đáp ứng của phương án quy hoạch so với dự báo xu thế phát triển và điều kiện thực tế địa phương.

3. Thẩm định nội dung quy định tại các khoản 7 và 8 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:

a) Nội dung thẩm định: các nội dung quy định tại các khoản 7 và 8 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

- Sự phù hợp, tính cập nhật, khoa học và độ tin cậy của thông tin, số liệu; phân tích, đánh giá hiện trạng và phương pháp nghiên cứu, đề xuất phương án và bố trí không gian phát triển;

- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

- Sự phù hợp của phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai của tỉnh với các phương án phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh;

- Cơ sở hình thành vùng liên huyện trong tỉnh;

- Sự phù hợp, thống nhất về định hướng phát triển của vùng liên huyện, từng vùng huyện với phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Sự phù hợp về định hướng phát triển đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng phòng cháy và chữa cháy của từng vùng liên huyện, từng vùng huyện với phương án phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng phòng cháy và chữa cháy của tỉnh.

4. Thẩm định nội dung quy định tại các khoản 9, 10, 11 và 12 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ:

a) Nội dung thẩm định: nội dung quy định tại các khoản 9, 10, 11 và 12 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

- Sự phù hợp, tính cập nhật, khoa học và độ tin cậy của thông tin, số liệu; phân tích, đánh giá hiện trạng và phương pháp nghiên cứu, đề xuất phương án và bố trí không gian phát triển;

- Sự phù hợp với định hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; việc cập nhật các công trình, dự án quan trọng, các khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, vùng bảo vệ môi trường nghiêm ngặt, vùng cấm khai thác tài nguyên khoáng sản đã được xác định ở quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng;

- Sự phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực;

- Sự phù hợp của các phương án phân vùng môi trường; phân vùng rủi ro thiên tai; phân vùng khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên; phân vùng chức năng nguồn nước, phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh với các quy hoạch ngành quốc gia và điều kiện thực tế địa phương;

- Tính khả thi và hiệu quả của các cơ chế, giải pháp quản lý.

5. Thẩm định nội dung “Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện”

a) Nội dung thẩm định:

- Các tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;
- Danh mục dự án tổng hợp từ đề xuất của các cơ quan, tổ chức liên quan, UBND cấp huyện được phân công xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh;
- Cân đối nguồn lực của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;
- Danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công và danh mục dự án huy động đầu tư từ các nguồn vốn khác cần ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Sự đầy đủ về các nội dung cần thực hiện trong báo cáo quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

- Sự phù hợp của các tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư;

- Tính thực tiễn, logic của phương pháp lựa chọn dự án quan trọng cần ưu tiên đầu tư của tỉnh;

- Sự hợp lý trong việc cân đối nguồn lực;

- Sự phù hợp về quy mô dự án quan trọng của tỉnh so với quy định tại Luật đầu tư công và Luật đầu tư.

6. Thẩm định nội dung “Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch”

a) Nội dung thẩm định:

- Giải pháp về huy động vốn đầu tư;
- Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;
- Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ;
- Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển;
- Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn;
- Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

b) Yêu cầu đánh giá:

- Tính cập nhật, chính xác của các cơ chế, chính sách đã được ban hành;
- Tính khả thi và hiệu quả của các giải pháp;
- Tính đột phá của các giải pháp, cơ chế, chính sách;
- Tính thực tiễn của các giải pháp.

Điều 15. Thẩm định nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh

1. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá môi trường chiến lược và phương pháp khác được sử dụng để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.

2. Sự phù hợp về phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch.

3. Sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường.

4. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng các vấn đề môi trường chính.

5. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch.

6. Sự phù hợp, tính khả thi của các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính.

7. Nội dung tham vấn và việc tiếp thu kết quả tham vấn để hoàn thiện đánh giá môi trường chiến lược.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thực hiện đúng quy trình và nội dung thẩm định trong quá trình thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh thì thành viên Hội đồng thẩm định phản ánh kịp thời bằng văn bản và gửi về cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định./



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 360/QĐ-HĐTĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh)

I. MẪU KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

Số: /KH-HĐTĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH

**Quy hoạch tỉnhthời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày tháng năm 2023 về kiện toàn Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày tháng năm 202...; Hội đồng thẩm định ban hành Kế hoạch thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. Hồ sơ Quy hoạch trình thẩm định

1. Hội đồng thẩm định nhận hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình số/TTr-..... ngày .../.../ 202.. của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo Quy hoạch tỉnh (báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;

- Đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch;
- Văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch tỉnh;
- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch; danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch tỉnh theo quy định tại mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.
- Văn bản thống nhất về nội dung quy hoạch của cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh.
- Văn bản khác (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ:bộ.

2. Tính pháp lý của hồ sơ: Căn cứ khoản 1 Điều 31 Luật Quy hoạch thì thành phần hồ sơ trên đây đủ (hoặc còn thiếu) theo quy định để tổ chức thẩm định.

II. Kế hoạch thẩm định

1. Mục đích

a) Xây dựng tiến độ tổng thể để thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

b) Tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc thực hiện tiến độ thẩm định theo đúng Kế hoạch đề ra.

2. Yêu cầu

a) Xác định các nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra trong quá trình thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

b) Đề xuất danh sách chuyên gia tham gia Hội đồng thẩm định với tư cách là ủy viên phản biện để phản biện quy hoạch và phản biện nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh hoặc thuê tư vấn phản biện độc lập (trong trường hợp cần thiết theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng thẩm định) để phản biện Quy hoạch tỉnh hoặc một số nội dung Quy hoạch tỉnh;

c) Đề xuất việc tổ chức hội thảo tham vấn lấy ý kiến chuyên gia và tổ chức liên quan về nội dung Quy hoạch tỉnh và nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh.

3. Các bước thực hiện, nhiệm vụ của Hội đồng và các đơn vị liên quan trong quá trình thẩm định

TT	Nội dung công việc	Cơ quan	Cơ quan	Thời hạn thực	Sản phẩm
----	--------------------	---------	---------	---------------	----------

		chủ trì	phối hợp	hiện	
1.	Xin ý kiến thẩm định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT	Hoàn thành trước ngày/...../202...	Văn bản đề nghị các Bộ, ngành tham gia ý kiến thẩm định
2.	Các Bộ, ngành cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ quy hoạch	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ là Thành viên hội đồng thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định	Văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, ngành
3.	Xin ý kiến của các chuyên gia là ủy viên phản biện; tư vấn phản biện độc lập (nếu có)	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Các ủy viên phản biện; tư vấn phản biện độc lập (nếu có)	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Văn bản đề nghị các ủy viên phản biện tham gia ý kiến, tư vấn phản biện độc lập (nếu có)
4.	Các ủy viên phản biện; tư vấn phản biện độc lập (nếu có) cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ quy hoạch	Các ủy viên phản biện; tư vấn phản biện độc lập (nếu có)	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định	Văn bản của các ủy viên phản biện; tư vấn phản biện độc lập (nếu có)
5.	Đề xuất và chuẩn bị nội dung tổ chức hội thảo tham gia ý kiến đối với quy hoạch tỉnh và tham vấn ý kiến ĐMC	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT, các đơn vị thuộc Bộ KHĐT	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Hội thảo được chức và tổng hợp ý kiến góp ý tại Hội thảo
6.	Tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định của thành viên hội đồng, ủy viên phản biện định đối với quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Thành viên Hội đồng thẩm định và ủy viên phản biện	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Báo cáo của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định

7.	Chuẩn bị tài liệu phục vụ phiên họp của Hội đồng thẩm định bao gồm cả dự thảo Báo cáo thẩm định quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT		Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Tài liệu phiên họp Hội đồng
8.	Báo cáo Chủ tịch Hội đồng về thời gian tổ chức phiên họp thẩm định và gửi giấy mời dự phiên họp của Hội đồng thẩm định (kèm theo dự thảo báo cáo thẩm định)	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Báo cáo của Vụ Quản lý quy hoạch, theo Giấy mời họp Hội đồng thẩm định gửi kèm theo dự thảo báo cáo thẩm định
9.	Tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định	Chủ tịch Hội đồng thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch, Văn phòng Bộ KHĐT	Dự kiến ngày/...../202...	Phiên họp của Hội đồng
10.	Lập biên bản phiên họp thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Thành viên Hội đồng thẩm định	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Biên bản họp thẩm định
11.	Hoàn thiện báo cáo thẩm định quy hoạch, trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Thành viên Hội đồng thẩm định, Ủy viên phản biện	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Báo cáo thẩm định quy hoạch
12.	Kiểm tra hồ sơ quy hoạch do cơ quan lập quy hoạch tỉnh đã hoàn thiện, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định văn bản xin ý kiến thành viên HĐTD và ủy viên phản biện để rà soát hồ sơ quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Văn bản đề nghị thành viên Hội đồng, ủy viên phản biện rà soát hồ sơ quy hoạch đã hoàn thiện
13.	Các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng	Thành viên Hội đồng	Vụ Quản lý quy hoạch -	Theo yêu cầu của Hội đồng	Văn bản tham gia ý kiến của

	thẩm định, ủy viên phản biện cho ý kiến đối với việc giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch	thẩm định, ủy viên phản biện	Bộ KHĐT	thẩm định	thành viên Hội đồng và ủy viên phản biện
14.	Tổng hợp ý kiến rà soát hồ sơ quy hoạch của thành viên Hội đồng thẩm định và ủy viên phản biện	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện	Hoàn thành trước ngày .../...../202...	Văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định về kết quả tổng hợp ý kiến
15.	Đóng dấu xác nhận hồ sơ đã kết thúc thẩm định vào hồ sơ quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT	Văn phòng Bộ KHĐT	Trước ngày/...../202...	03 bộ hồ sơ quy hoạch đã hoàn thiện được đóng dấu xác nhận
16.	Lưu trữ, bảo quản hồ sơ quy hoạch sau thẩm định	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ KHĐT		Sau ngày/...../202...	Danh mục các tài liệu lưu trữ

III. Phân công trách nhiệm thẩm định

Ngoài việc có ý kiến thẩm định chung đối với nội dung quy hoạch tỉnh, nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh quy định tại các Điều 12, 13 và 15 của Quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh; các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định chi tiết đối với các nội dung quy định tại Điều 14 theo chức năng quản lý như sau:

TT	Nội dung thẩm định	Phân công trách nhiệm thẩm định
1	Phương án phát triển và mục tiêu về kinh tế, xã hội, môi trường của tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Tiêu chí xác định dự án ưu tiên của tỉnh và bố cục dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh; lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ có liên quan
6	Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; phương án phân bổ và	Bộ Tài nguyên và Môi trường

	khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện	
7	Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn; phương án quy hoạch hệ thống đô thị	Bộ Xây dựng
9	Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện	Bộ Xây dựng
10	Phương án phát triển các khu xử lý chất thải, khu nghĩa trang liên huyện	Bộ Xây dựng
11	Phương án phát triển mạng lưới giao thông	Bộ Giao thông vận tải
12	Phương án phát triển mạng lưới cấp điện	Bộ Công Thương
13	Phương án phát triển các cụm công nghiệp	Bộ Công Thương
14	Phương án phát triển các trung tâm thương mại, hội chợ, triển lãm	Bộ Công Thương
15	Phương án phát triển mạng lưới viễn thông,	Bộ Thông tin và Truyền thông
16	Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo
18	Phương án quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
19	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế	Bộ Y tế
20	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề và bảo trợ xã hội	Bộ Lao động, Thương binh và xã hội
21	Phương án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Bộ Công an
22	Sự phù hợp của khu vực an ninh trên địa bàn	Bộ Công an
23	Sự phù hợp của khu vực quân sự trên địa bàn	Bộ Quốc phòng
24	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở khoa học, công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
25	Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực trên địa bàn tỉnh	Ủy ban Dân tộc
26	Thẩm định danh mục dự án quan trọng của tỉnh, thứ tự ưu tiên và phân kỳ thực hiện (cấp tỉnh, liên huyện) thuộc	Các Bộ, ngành

	lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành và tính khả thi của dự án	
27	Thẩm định nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh	Bộ Tài nguyên và môi trường và thành viên Hội đồng thẩm định là đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường
28	Rà soát nội dung dự thảo quyết định phê duyệt đối với nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành	Các Bộ, ngành

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Kiện toàn theo Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo đúng tiến độ tại Kế hoạch này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Thành viên, ủy viên Hội đồng thẩm định;
- UBND tỉnh
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
- Lưu: VT, QLQH, (3).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**

II. MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số: /CV-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v tham gia ý kiến thẩm định đối với
Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (thành viên HĐTĐ);
- Chuyên gia (là ủy viên phản biện).

Thực hiện Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Kiện toàn Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, Quy chế hoạt động Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023, Kế hoạch thẩm định quy hoạch tỉnh... số /KH-HĐTĐ ngày ... tháng ... năm 202... của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày/..../202... về việc thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Hội đồng thẩm định xin gửi hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến Quý Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi tắt là Bộ) và chuyên gia để nghiên cứu.

1. Đề nghị Quý Bộ, chuyên gia tham gia ý kiến thẩm định/ý kiến phản biện bằng văn bản đối với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định và Kế hoạch thẩm định quy hoạch tỉnh.....

2. Ý kiến thẩm định (thực hiện theo mẫu quy định tại quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-HĐTĐ ngày...../..../2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh) xin gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày/.../202.. để tổng hợp, chuẩn bị cho phiên họp của Hội đồng thẩm định (file văn bản xin gửi về hòm thư qlqh@mpi.gov.vn).

Hội đồng thẩm định mong nhận được sự phối hợp của quý Bộ/chuyên gia./.

Thông tin cần trao đổi xin liên hệ với Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (chuyên viên; điện thoại).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng - Chủ tịch HĐTĐ (để báo cáo);
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, QLQH.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

III. MẪU VĂN BẢN NHẬN XÉT THẨM ĐỊNH CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

TÊN CƠ QUAN (BỘ/CƠ QUAN NGANG BỘ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm.....

V/v ý kiến thẩm định đối với Quy hoạch tỉnh....., thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

Cơ quan (Bộ/Cơ quan ngang Bộ) đã nhận văn bản số .../CV-HĐTĐ ngày ... của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh đề nghị có ý kiến thẩm định đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, (Bộ/Cơ quan ngang Bộ) có ý kiến thẩm định đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh..... như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:
2. Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:

II. NHẬN XÉT CHUNG VỀ HỒ SƠ QUY HOẠCH

Sau khi nhận được hồ sơ Quy hoạch tỉnh.....; (Bộ/Cơ quan ngang Bộ) đánh giá về hồ sơ quy hoạch như sau:

1. Danh mục hồ sơ: Nhận xét về tính hợp lệ của hồ sơ quy hoạch (*theo quy định tại Điều 4 Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định*).

2. Nhận xét, đánh giá chung về các phần và nội dung các phần trong hồ sơ quy hoạch (nếu có).

3. Kết luận: đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để nhận xét, đánh giá.

III. NHẬN XÉT CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Nhận xét, đánh giá thẩm định về nội dung Quy hoạch theo quy định tại các Điều 12,13 và 15 của Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Nhận xét, đánh giá chi tiết về nội dung quy hoạch theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thẩm định số /KH-HĐTĐ ngày .../.../ 202... của Chủ tịch Hội đồng thẩm định theo với chức năng quản lý nhà nước của Bộ/cơ quan ngang Bộ.

3. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh đủ Điều kiện (chưa đủ Điều kiện) để tổ chức phiên họp thẩm định.

2. Nhất trí hay không nhất trí thông qua quy hoạch.

3. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Trên đây là ý kiến của (Bộ/Cơ quan ngang Bộ) đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh.....; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh xem xét./.

BỘ/CƠ QUAN NGANG BỘ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu....

IV. MẪU VĂN BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN QUY HOẠCH

**TÊN CHUYÊN GIA/ĐƠN VỊ
PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...202..

V/v ý kiến phản biện đối với Quy
hoạch tỉnh....., thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

(Chuyên gia/ Đơn vị phản biện) đã nhận văn bản số ... /CV-HĐTĐ ngày ... của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh đề nghị có ý kiến phản biện đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về ban hành Quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch, (Chuyên gia/ Đơn vị phản biện) có ý kiến phản biện đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh..... như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:
2. Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:

II. NHẬN XÉT CHUNG VỀ HỒ SƠ QUY HOẠCH

Sau khi nhận được hồ sơ Quy hoạch tỉnh.....; qua xem xét (Chuyên gia/ Đơn vị phản biện) đánh giá về hồ sơ như sau:

1. Danh mục hồ sơ: Nhận xét về tính hợp lệ của hồ sơ quy hoạch (*theo quy định tại Điều 4 Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định*).
2. Nhận xét, đánh giá chung về các phần và nội dung các phần trong hồ sơ Quy hoạch (nếu có).

3. Kết luận: đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để nhận xét, đánh giá.

III. NHẬN XÉT CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Nhận xét, đánh giá thẩm định về nội dung quy hoạch theo quy định tại các

Điều 12,13,14 và 15 của Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh..... đủ Điều kiện (chưa đủ Điều kiện) để tổ chức phiên họp thẩm định.

2. Nhất trí hay không nhất trí thông qua quy hoạch.

3. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Trên đây là ý kiến phản biện đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh.....; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

CHUYÊN GIA/ĐƠN VỊ PHẢN BIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

V. MẪU VĂN BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC QUY HOẠCH

**TÊN CHUYÊN GIA/ĐƠN VỊ
PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...202..

V/v ý kiến phản biện đối với
đánh giá môi trường chiến lược
Quy hoạch tỉnh....., thời kỳ
2021-2030, tầm nhìn đến năm
2050

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

(Chuyên gia/ Đơn vị phản biện) đã nhận văn bản số ... /CV-HĐTĐ ngày ... của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh) đề nghị có ý kiến phản biện đối với đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về bảo vệ môi trường và Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh....., (Chuyên gia/ Đơn vị phản biện) có ý kiến phản biện đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh..... như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:
2. Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:

II. NHẬN XÉT CHUNG VỀ HỒ SƠ QUY HOẠCH

Sau khi nhận được hồ sơ Quy hoạch tỉnh.....; qua xem xét (Chuyên gia/ Đơn vị phản biện) đánh giá về hồ sơ như sau:

1. Danh mục hồ sơ: Nhận xét về tính hợp lệ của hồ sơ quy hoạch (theo quy định tại Điều 4 Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định).

2. Nhận xét, đánh giá chung về các phần và nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch.

3. Kết luận: đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để nhận xét, đánh giá.

III. NHẬN XÉT CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG ĐMC

1. Nhận xét về nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch quy hoạch theo quy định tại Điều 15 Mục II, Chương II Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh..... đủ Điều kiện (chưa đủ Điều kiện) để tổ chức phiên họp thẩm định.

2. Nhất trí hay không nhất trí thông qua nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch.

3. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Trên đây là ý kiến phản biện đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh.....; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

CHUYÊN GIA/ĐƠN VỊ PHẢN BIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

VI. MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HỘI THẢO THAM VẤN Ý KIẾN ĐỐI VỚI ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC QUY HOẠCH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH
ĐƠN VỊ GIÚP VIỆC CƠ QUAN
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG
THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

**Kết quả Hội thảo tham vấn ý kiến đối với nội dung đánh giá
môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

Triển khai Kế hoạch số /HĐTĐ-KH ngày tháng năm 202.. của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là Hội đồng thẩm định) về thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là Quy hoạch tỉnh); theo đề xuất của đơn vị giúp việc cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, vào hồi giờ phút ngày ../../202..., tại trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Quản lý quy hoạch (đơn vị giúp việc cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định) đã tổ chức “Hội thảo tham vấn ý kiến đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ HỘI THẢO

1. Ông, Vụ trưởng/Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch (Đại diện lãnh đạo đơn vị giúp việc cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050), Chủ trì cuộc họp.

2. Các chuyên gia là Ủy viên phản biện đối với Báo cáo kết quả đánh giá môi trường chiến lược tỉnh gồm:

-

-

3. Đại diện các Bộ, Cơ quan ngang Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định

-

-

4. Đại diện cơ quan lập quy hoạch tỉnh..... gồm:

- Ông/bà.....- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

- Ông/bà.....- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh

5. Đại diện Đơn vị tư vấn lập đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tỉnh

6. Đại diện các đơn vị mời tham dự phiên họp

-
-

7. Cùng các chuyên viên có liên quan thuộc Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN HỘI THẢO

1. Ông - Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tuyên bố lý do tổ chức phiên họp, giới thiệu thành phần tham dự phiên họp và thông qua Chương trình phiên họp.

2. Ông - Vụ trưởng/Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát biểu khai mạc; nêu mục đích yêu cầu của phiên họp và điều hành phiên họp.

3. - Ông/bà.....- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnhphát biểu về quá trình Đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình lập quy hoạch tỉnh.....

4. Đại diện đơn vị tư vấn trình bày tóm tắt nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh.....

5. Sau khi nghe Đơn vị tư vấn trình bày nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh, ông - Vụ trưởng/Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý quy hoạch đề nghị các chuyên gia, thành viên Hội đồng thẩm định và các đại biểu có ý kiến tham vấn đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh

6. Toàn thể Hội nghị nghe các chuyên gia và đại diện các cơ quan nhận xét đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh.....

-
-

7. Kết thúc nội dung trao đổi của các Ủy viên phản biện và đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ, đơn vị liên quan tham dự. Đồng chí – Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh báo cáo bổ sung thêm một số thông tin và số liệu về đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch và một số nội dung liên quan của quy hoạch tỉnh, đồng thời xin được tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia của các chuyên gia và đại diện của các cơ quan tham gia tại Hội thảo tham vấn và tiếp tục tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện theo quy định của pháp luật.

III. KẾT LUẬN HỘI THẢO

Thay mặt đơn vị giúp việc cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định, Ông..... Vụ trưởng/Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý quy hoạch tổng nhất một số nội dung như sau:

1. Tại cuộc họp tham vấn, Vụ Quản lý quy hoạch đã tổ chức lấy phiếu tham vấn ý kiến của các chuyên gia, đại biểu dự họp đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh, kết quả như sau: (i) Phát ra phiếu, thu về phiếu; (ii) /..... phiếu đồng ý thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung (chiếm%), /..... phiếu không đồng ý thông qua (chiếm%).

2. Đề nghị sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

a) Nghiên cứu tiếp thu và giải trình toàn bộ ý kiến tham vấn của chuyên gia tại Hội nghị tham vấn đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Trong đó tập trung vào một số nội dung (Theo Điều 15 Quy trình và nội dung thẩm định):

-

-

b) Hoàn thiện nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên cơ sở tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến tham gia của các chuyên gia, thành viên Hội đồng thẩm định đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh đảm bảo phù hợp với nội dung Quy hoạch tỉnh..... và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trên đây là Báo cáo kết quả Hội thảo tham vấn ý kiến đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh, đơn vị giúp việc cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định trân trọng báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh cho ý kiến chỉ đạo về tổ chức phiên họp thẩm định đối với Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và của pháp luật về bảo vệ môi trường./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐTĐ Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Phó Chủ tịch HĐTĐ Trần Quốc Phương (để b/c);
- Thành viên HĐTĐ và chuyên gia;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Sở TN&MT tỉnh
- Các đơn vị:.....;
- Lưu: QLQH.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ GIÚP VIỆC CƠ
QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG
THẨM ĐỊNH**

VII. MẪU BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
 QUY HOẠCH TỈNH
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng, ủy viên phản biện
 đối với hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030,
 tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện nhiệm vụ Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao tại Quyết định số/QĐ-BKHĐT ngày .../.../2023 và Quyền hạn, trách nhiệm của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-HĐTĐ ngày .../.../2023; theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày .../.../202.. về thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch tỉnh), Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định báo cáo Hội đồng về tổng hợp ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng, ủy viên phản biện về hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. TIẾP NHẬN HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Ngày /.... /202..., Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được đủ...bộ hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm:

- Tờ trình số /TTr-SKHĐT ngày .../.../202... của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo Quy hoạch tỉnh (báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch tỉnh;

- Đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh;

- Văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch tỉnh;

- Văn bản số/UBND- của UBND tỉnh về trình thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (nếu có).

2. Hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh nêu tại mục 1 đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Quy hoạch và điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

II. XIN Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐỐI VỚI QUY HOẠCH

Ngày/...../202..., Hội đồng thẩm định đã gửi công văn số/CV-HĐTĐ đến các thành viên Hội đồng thẩm định và công văn số/CV-HĐTĐ đến các ủy viên phản biện là thành viên Hội đồng kèm theo hồ sơ Quy hoạch tỉnh để xin ý kiến trước khi họp thẩm định. Tính đến ngày/...../202..., Cơ quan thường trực Hội đồng đã nhận được ý kiến tham gia của .../.... thành viên Hội đồng và ý kiến của ủy viên phản biện, còn lại Bộ (..... và) chưa có ý kiến. Các ý kiến tham gia cơ bản đều thống nhất với nội dung quy hoạch, đồng thời đề nghị nghiên cứu bổ sung để hoàn thiện quy hoạch (*ý kiến tham gia đầy đủ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và ủy viên phản biện được sao lưu kèm theo*).

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐỐI VỚI QUY HOẠCH

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng, ủy viên phản biện đối với quy hoạch tỉnh như sau:

V. KIẾN NGHỊ

Hồ sơ Quy hoạch tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về bảo vệ môi trường. Cơ quan thường trực Hội đồng kiến nghị Hội đồng thẩm định:

1. Cho ý kiến và biểu quyết đánh giá đối với hồ sơ quy hoạch tỉnh.....

2. Đề nghị cơ quan lập quy hoạch:

- Hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ trên cơ sở tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến tham gia thẩm định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, ủy viên phản biện, ý kiến của thành viên Hội đồng và Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định tại phiên họp

- Hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch trên cơ sở cập nhật những nội dung Hội đồng thẩm định đã yêu cầu chỉnh sửa đối với báo cáo quy hoạch.

- Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh và gửi hồ sơ Quy hoạch đã hoàn thiện đến Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ để tiến hành rà soát theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Cơ quan thường trực xin trân trọng báo cáo Hội đồng thẩm định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Chủ tịch HĐTD;
- Thành viên HĐTD;
- Sở KH&ĐT tỉnh
- Lưu QLQH,.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

VIII. MẪU GIẤY MỜI HỌP THẨM ĐỊNH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Số: /GM-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm.....

GIẤY MỜI

**V/v Dự phiên họp thẩm định Quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi:

Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh trân trọng kính mời Đại diện Quý Bộ, cơ quan ngang Bộ (gọi tắt là Bộ) và chuyên gia tham dự phiên họp thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Chủ trì: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Thành phần tham dự:

- Mời đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tham dự (nếu có) - theo yêu cầu của Bộ trưởng);

- Thứ trưởng Trần Quốc Phương - Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

- Thành viên Hội đồng thẩm định: Đại diện các Bộ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Các chuyên gia với tư cách là ủy viên phản biện;

- Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh (UBND tỉnh mời);

- Đại diện Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ: Tổng Cục thống kê; Kinh tế Địa phương và Lãnh thổ; Kinh tế Nông nghiệp; Kinh tế Công nghiệp; Kinh tế Dịch vụ; Kết cấu và hạ tầng Đô thị, Giám sát và Thẩm định Đầu tư; Lao động, văn hóa, xã hội; Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và môi trường; Viện Chiến lược phát triển; Quản lý các Khu kinh tế; Quản lý quy hoạch;

- Đại diện cơ quan báo chí đưa tin về phiên họp thẩm định.

3. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: 01 buổi, bắt đầu lúcgiờ..... phút, ngày .../.../202...;
- Địa điểm: Trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số 6B, đường Hoàng Diệu, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (*Phòng họp xem trên lịch công tác của Bộ*).

Đề nghị các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện tham dự đầy đủ; đồng thời xác nhận thông tin tham dự phiên họp thẩm định với Hội đồng thẩm định trước giờ phút, ngày tháng năm 202... (qua chuyên viên- Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; điện thoại.....)/.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng - Chủ tịch HĐTĐ;
- Thành phần tham dự;
- Lưu: VT, QLQH

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

IX. MẪU BIÊN BẢN HỌP THẨM ĐỊNH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/ BB-HĐTD

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN

**Phiên họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Kiện toàn Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày tháng năm 202....; vào hồih....., ngày tháng năm 202....., tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp để thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư- Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Chủ trì phiên họp của Hội đồng thẩm định.

2. Thứ trưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

3. Các thành viên Hội đồng tham dự họp thẩm định

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ cử đại diện tham dự phiên họp thẩm định của Hội đồng, gồm/..... thành viên:

-

-

-

b) Các chuyên gia tham dự với tư cách là ủy viên phản biện, gồm:

-

-

-

4. Đại diện cơ quan tổ chức lập quy hoạch:

- Ông/bà
- Ông/bà

5. Đại diện cơ quan lập quy hoạch:

- Ông/bà
- Ông/bà

6. Đơn vị giúp việc Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định:

Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

7. Đại biểu mời tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định:

- Ông/bà
- Ông/bà
- Ông/bà

8. Người ghi biên bản:

- Ông/bà; chức vụ.....; đơn vị.....

9. Các ý kiến tham gia góp ý bằng văn bản:

a) Ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

-/..... Bộ, cơ quan ngang Bộ có ý kiến thẩm định bằng văn bản.
-/..... Bộ chưa có văn bản tham gia ý kiến (.....).

b) Ý kiến phản biện của/..... Chuyên gia.

II. DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG:

1. Ông, chức vụ..... tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự phiên họp; báo cáo trước Hội đồng thẩm định về điều kiện tổ chức phiên họp thẩm định (thành viên Hội đồng thẩm định có mặt/..... đạt%, đủ điều kiện tổ chức phiên họp thẩm định); thông qua Chương trình và nội dung phiên họp của Hội đồng thẩm định.

2. Chủ trì phiên họp của Hội đồng thẩm định phát biểu khai mạc; nêu mục đích yêu cầu cuộc họp, một số yêu cầu cần xem xét đánh giá đối với quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và điều hành phiên họp của Hội đồng thẩm định.

3. Đại diện cơ quan tổ chức lập quy hoạch phát biểu ý kiến.....

4. Hội đồng thẩm định đã nghe ông thay mặt Cơ quan lập quy hoạch báo cáo tóm tắt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Ông, thay mặt Lãnh đạo đơn vị giúp việc Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định trình bày tóm tắt tổng hợp ý kiến thẩm định của các thành viên, ủy viên Hội đồng thẩm định đối với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030,

tầm nhìn đến năm 2050.

6. Hội đồng thẩm định đã nghe các ủy viên phản biện nhận xét, đánh giá đối với quy hoạch và nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch:

- Ông, (có bản nhận xét đánh giá kèm theo);

- Ông, (có bản nhận xét đánh giá kèm theo);

-

7. Chủ trì phiên họp thẩm định điều hành phiên thảo luận, đề nghị các thành viên Hội đồng thẩm định, chuyên gia và đại biểu tham dự phiên họp tham gia ý kiến bổ sung (ngoài các ý kiến đã tham gia bằng văn bản):

- Ông/bà.....; chức vụ.....; đơn vị công tác: (ý kiến)

- Ông/bà.....; chức vụ.....; đơn vị công tác: (ý kiến)

- Ông/bà.....; chức vụ.....; đơn vị công tác: (ý kiến)

8. Hội đồng thẩm định tiến hành biểu quyết bằng Phiếu đánh giá đối với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

a) Tổng số phiếu Hội đồng thẩm định phát ra là phiếu (tương đương với số thành viên, ủy viên Hội đồng tham dự họp); tổng số phiếu Hội đồng thẩm định thu về hợp lệ là phiếu, đạt%.

b) Kết quả biểu quyết đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

- Có / phiếu (đạt%) nhất trí thông qua nội dung Quy hoạch tỉnh; trong đó có / phiếu (đạt%) nhất trí thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung, / phiếu (đạt%) nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện.

- Có / phiếu (đạt%) nhất trí thông qua nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh; trong đó có / phiếu (đạt%) nhất trí thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; có / phiếu (đạt%) nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện.

Như vậy, Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện.

c) Kết quả biểu quyết đối với dự thảo Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Có / phiếu (đạt%) nhất trí thông qua dự thảo Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó có / phiếu (đạt%) nhất trí thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; có / phiếu (đạt%) nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

9. Đại diện cơ quan tổ chức lập quy hoạch nêu ý kiến thiếp thu, giải trình để hoàn thiện quy hoạch.....

III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

Thay mặt Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định/Chủ trì phiên họp thẩm định kết luận phiên họp, thống nhất một số nội dung như sau:

1. Hội đồng thẩm định đánh giá Quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua nội dung Quy hoạch tỉnh với điều kiện phải bổ sung và hoàn thiện là .../.... Phiếu (đạt%) và nhất trí thông qua nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch với điều kiện phải bổ sung và hoàn thiện là .../.... Phiếu (đạt%).

3. Hội đồng thẩm định đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Cơ quan lập quy hoạch:

a) Tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến tham gia bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, ủy viên phản biện và phản biện độc lập (nếu có); ý kiến tham gia của thành viên Hội đồng thẩm định và các đại biểu tại phiên họp của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, dữ liệu và toàn bộ nội dung hồ sơ Quy hoạch tỉnh.

b) Hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch trên cơ sở cập nhật những nội dung Hội đồng thẩm định đã kiến nghị chỉnh sửa đối với hồ sơ quy hoạch;

c) Hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch gửi Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ để rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch theo quy định.

4. Thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện có trách nhiệm rà soát các nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh.....; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan về việc rà soát các nội dung trong quy hoạch đã được phân công tại Kế hoạch thẩm định quy hoạch tỉnh.....; gửi văn bản tham gia ý kiến rà soát về cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp theo quy định.

5. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định:

a) Hoàn thiện Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến tham gia của các thành viên, ủy viên phản biện, trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch và các thành viên Hội đồng thẩm định theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

b) Chủ trì phối hợp với các thành viên Hội đồng thẩm định tiến hành rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch đã được bổ sung hoàn thiện theo Báo cáo thẩm định quy hoạch; đóng dấu; xác nhận vào hồ sơ, tài liệu quy hoạch theo quy định tại khoản

10 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

Trên đây là biên bản phiên họp thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phiên họp kết thúc vào hồih..... cùng ngày, biên bản đã được thông qua tại phiên họp của Hội đồng thẩm định./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng - Chủ tịch HĐTD
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- UBND tỉnh
- Sở KH&ĐT tỉnh
- Lưu: QLQH.

X. MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số /QĐ-TTg ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Kiện toàn Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày / /2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày/...../202.....; ngày tháng năm 202....., tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp để thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Hội đồng thẩm định đánh giá Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Hồ sơ trình thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch đầy đủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch, gồm:

a) Tờ trình số /TTr-SKHĐT ngày / /202.... của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc đề nghị thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

b) Báo cáo quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (bao gồm báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và các phụ lục kèm theo);

c) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;

đ) Đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh;

e) Văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung đánh giá môi

trường chiến lược đối với quy hoạch tỉnh;

g) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

h) Các tài liệu và văn bản khác có liên quan.

2. Cung cấp hồ sơ và tổng hợp ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định

Thực hiện Kế hoạch thẩm định quy hoạch tỉnh được Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành tại văn bản số /KH-HĐTĐ ngày /..... /202..., Hội đồng thẩm định đã gửi công văn số /CV-HĐTĐ ngày /..... /202... kèm hồ sơ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ có đại diện là thành viên Hội đồng thẩm định tham gia ý kiến và gửi công văn số /CV-HĐTĐ ngày /..... /202... kèm hồ sơ đến các ủy viên phản biện Quy hoạch tỉnh. Tính đến ngày /.... /202..., Hội đồng thẩm định đã nhận được ý kiến tham gia của /.... Bộ, cơ quan ngang Bộ và /..... ý kiến tham gia của ủy viên phản biện đối với Quy hoạch tỉnh

Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đã tổng hợp các ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện đối với Quy hoạch tỉnh..... Và nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch, chuẩn bị các nội dung phục vụ phiên họp của Hội đồng thẩm định theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về bảo vệ môi trường.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Về thẩm quyền thẩm định

Hội đồng thẩm định đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tại Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023.

2. Đánh giá của Hội đồng thẩm định

Hội đồng thẩm định đánh giá Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại Điều 32 Luật quy hoạch như sau:

(Các nội dung đánh giá theo quy định tại Mục II, Chương II Quy trình và nội dung thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày... tháng... năm 202... của Chủ tịch Hội đồng thẩm định).

III. KẾT LUẬN

1. Hội đồng thẩm định đánh giá Quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua nội dung Quy hoạch tỉnh với tỷ lệ phiếu/..... phiếu (đạt%) với điều kiện phải bổ sung, hoàn thiện; nhất trí thông qua nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh với tỷ lệ phiếu/..... phiếu (đạt%) với điều kiện phải bổ sung, hoàn thiện.

Như vậy, Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện.

3. Hội đồng thẩm định đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Cơ quan lập quy hoạch:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo Cơ quan lập quy hoạch:

- Xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình cụ thể toàn bộ ý kiến tham gia bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, ủy viên phản biện; ý kiến tham gia của thành viên Hội đồng thẩm định tại phiên họp của Hội đồng thẩm định và nội dung Báo cáo này để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh (bao gồm cả nội dung đánh giá môi trường chiến lược) theo quy định của pháp luật, trong đó lưu ý làm rõ và giải trình một số nội dung như sau:.....

- Hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch trên cơ sở hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được hoàn thiện;

- Hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh (bao gồm Báo cáo quy hoạch, hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu, đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch), gửi hồ sơ quy hoạch đã hoàn thiện đến cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để rà soát theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

4. Thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm rà soát các nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được hoàn thiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về việc rà soát các nội dung trong quy hoạch đã được phân công tại Kế hoạch thẩm định số /KH-HĐTĐ ngày .../.../202...; các ủy viên phản biện rà soát hồ sơ quy hoạch theo ý kiến phản biện và báo cáo thẩm định quy hoạch theo quy định. Văn bản rà soát của thành viên Hội đồng thẩm định và ủy viên phản biện gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định theo đúng thời gian quy định để tổng hợp.

5. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tiếp nhận hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được hoàn thiện do cơ quan lập quy hoạch gửi; trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký văn bản gửi thành viên Hội đồng, ủy viên phản biện để rà soát; tổng hợp kết quả rà soát của thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện và báo cáo

thẩm định, dự thảo văn bản rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành; đóng dấu, xác nhận vào hồ sơ quy hoạch theo quy định tại khoản 10 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

6. Hồ sơ quy hoạch tỉnh sau khi rà soát là đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Trên đây là báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- UBND tỉnh
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
- Lưu: VT, QLQH, (3).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**

XI. MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ QUY HOẠCH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

**Của thành viên Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ Quy hoạch
tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Họ và tên người đánh giá:

Chức vụ, đơn vị công tác:

.....

Chức danh trong Hội đồng thẩm định:.....

.....

I. BIỂU QUYẾT ĐÁNH GIÁ

1. Đối với nội dung Quy hoạch tỉnh

a) Nhất trí thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:

b) Nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (nêu những ý kiến khác với các ý kiến đã nêu trong văn bản tham gia ý kiến, nhận xét):

.....

.....

.....

c) Không thông qua:

Lý do không thông qua:

.....

.....

2. Đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh

a) Nhất trí thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung (đạt yêu cầu):

b) Nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (nêu những ý kiến khác với các ý kiến đã nêu trong văn bản tham gia ý kiến, nhận xét):

.....
.....

c) Không thông qua:

Lý do không thông qua:

.....
.....

3. Đối với dự thảo Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh

a) Nhất trí thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:

b) Nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (nêu những ý kiến khác với các ý kiến đã nêu trong văn bản tham gia ý kiến, nhận xét; những nội dung chưa được tiếp thu, giải trình hoặc tiếp thu giải trình chưa thỏa đáng):

.....
.....
.....

c) Không thông qua:

Lý do không thông qua:

.....
.....

II. NỘI DUNG KHÁC

Kiến nghị đối với cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch, cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định và cơ quan phê duyệt quy hoạch (nếu có):

.....
.....
.....

NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

XII. MẪU PHIẾU THAM VẤN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC QUY HOẠCH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY
HOẠCH TỈNH
ĐƠN VỊ GIÚP VIỆC CƠ
QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI
ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

PHIẾU THAM VẤN Ý KIẾN

Của chuyên gia và thành viên Hội đồng thẩm định đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Họ và tên người đánh giá:

Chức vụ, đơn vị công tác:

.....

Chức danh trong Hội đồng thẩm định:.....

.....

I. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ

1. Nhất trí thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung (đạt yêu cầu):

2. Nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung (yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung cụ thể cho từng nội dung ngoài những nội dung đã nhận xét bằng văn bản):

a) Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá môi trường chiến lược và phương pháp khác được sử dụng để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.

b) Sự phù hợp về phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch.

c) Sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường.

d) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng các vấn đề môi trường chính.

đ) Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch.

e) Sự phù hợp, tính khả thi của các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính.

g) Nội dung tham vấn và việc tiếp thu kết quả tham vấn để hoàn thiện đánh giá môi trường chiến lược.

3. Không thông qua:

Lý do không thông qua:

.....
.....

II. NỘI DUNG KHÁC

Kiến nghị đối với cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch, cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định (nếu có):

.....
.....
.....

NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

XIII. MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN RÀ SOÁT HỒ SƠ QUY HOẠCH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CV-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời
kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kính gửi: Thành viên Hội đồng thẩm định/ ủy viên phản biện quy hoạch
tỉnh.... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện quy định của pháp luật về quy hoạch, Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Kiện toàn Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số.../QĐ-HĐTD ngày.../.../2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc ban hành quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trên cơ sở Báo cáo số.../BC-SKHĐT ngày .../.../202... của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hội đồng thẩm định xin gửi hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tiếp thu, hoàn thiện đến thành viên Hội đồng thẩm định/ủy viên phản biện để nghiên cứu.

1. Đề nghị thành viên Hội đồng thẩm định/ủy viên phản biện rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện quy hoạch tỉnh.... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Báo cáo thẩm định số...../BC-HĐTĐ ngày .../.../202... của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh.....thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chức năng quản lý và nhiệm vụ được giao.

2. Ý kiến rà soát bằng văn bản cần nêu rõ các nội dung giải trình, tiếp thu đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu (nếu có); đồng thời cần nêu rõ ý kiến về việc Hồ sơ quy hoạch đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Văn bản rà soát xin gửi về cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày .../.../202.. để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định (file văn bản xin gửi về hòm thư qlqh@mpi.gov.vn).

Hội đồng thẩm định đề nghị các thành viên Hội đồng/ủy viên phản biện có ý kiến theo đúng thời gian quy định. Sau thời hạn nêu trên nếu thành viên Hội

đồng/ủy viên phản biện không có ý kiến rà soát bằng văn bản gửi, Hội đồng thẩm định coi như thành viên Hội đồng/ủy viên phản biện đã đồng ý, đồng thời thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ trưởng cơ quan nơi công tác và Chủ tịch Hội đồng thẩm định về nội dung rà soát./.

Thông tin cần trao đổi xin liên hệ với Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (chuyên viên; điện thoại).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng- Chủ tịch HĐTD (để báo cáo);
- Sở KH&ĐT tỉnh
- Lưu: VT, QLQH.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

XIV. MẪU VĂN BẢN RÀ SOÁT HỒ SƠ QUY HOẠCH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/CHUYÊN GIA

**(THÀNH VIÊN/CHUYÊN GIA)
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /... (nếu có)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm.....

V/v ý kiến rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh....., thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại văn bản số..... /CV-HĐTĐ ngày ... tháng... năm (kèm theo hồ sơ) về rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh.... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là thành viên Hội đồng thẩm định/ủy viên phản biện, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:
2. Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.
2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

III. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Yêu cầu bổ sung (có danh mục các nội dung cụ thể) đã được nêu trong Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

nhưng chưa được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Trên đây là ý kiến rà soát đối với Hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

THÀNH VIÊN/CHUYÊN GIA

*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu
(nếu có)*

XV. MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỒ SƠ QUY HOẠCH

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CV-HĐTĐ

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v rà soát hồ sơ Quy hoạch
tỉnh....., thời kỳ 2021-2030, tầm
nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh....

Thực hiện Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Kiện toàn Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày / /2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SKHĐT ngày/..../202.....; ngày tháng năm 202....., tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp để thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kết thúc phiên họp thẩm định, Hội đồng thẩm định đã ban hành Báo cáo thẩm định số...../BC-HĐTĐ ngày.../.../.... về việc thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở Báo cáo tiếp thu, giải trình số.../BC-SKHĐT ngày.../.../.... của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh và hồ sơ quy hoạch đã được hoàn thiện; Hội đồng thẩm định đã gửi văn bản số /CV-HĐTĐ ngày ... tháng... năm 202.... đến các thành viên Hội đồng thẩm định/chuyên gia để rà soát Hồ sơ Quy hoạch tỉnh.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số...../BC-HĐTĐ ngày.../.../.... của Hội đồng thẩm định, Hồ sơ Quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh..... tiếp thu hoàn thiện và ý kiến rà soát hồ sơ của các thành viên Hội đồng thẩm định và chuyên gia, Hội đồng thẩm định có ý kiến về rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. TÍNH PHÁP LÝ CỦA HỒ SƠ QUY HOẠCH

Hồ sơ Quy hoạch gửi sau khi tiếp thu, giải trình và hoàn thiện, bao gồm:

- 1.....
- 2.....

3.....

II. Ý KIẾN RÀ SOÁT CỦA CÁC THÀNH VIÊN, ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Các nội dung chưa được tiếp thu, đề nghị tiếp thu hoặc giải trình trước khi trình phê duyệt quy hoạch (tổng hợp các nội dung theo ý kiến rà soát của các thành viên Hội đồng).

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần hoàn thiện theo nội dung theo ý kiến tại Mục II văn bản này trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh chịu trách nhiệm trước Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về:

- Tính chính xác và đầy đủ của số liệu, dữ liệu, nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan ngang bộ, ý kiến của ủy viên phản biện và ý kiến rà soát hồ sơ quy hoạch sau thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh.

- Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch tỉnh, gửi hồ sơ trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh đã được hoàn thiện đến Hội đồng thẩm định để rà soát, đóng dấu trước khi báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tham mưu hoàn thiện hồ sơ để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua hồ sơ Quy hoạch tỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch.

- Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác của số liệu, dữ liệu và nội dung hồ sơ Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hoàn thiện Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt quy hoạch đảm bảo phù hợp với nội dung Quy hoạch sau khi đã tiếp thu và hoàn thiện.

4. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thực hiện quy trình đóng dấu vào Hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được rà soát, hoàn thiện đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 10 Điều

34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ và Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày .../.../2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Trên đây là ý kiến rà soát của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh..... thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- UBND tỉnh
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
- Lưu: VT, QLQH, (3).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**